UBND TỈNH CAO BẰNG
TRƯỜNG CT HOÀNG ĐÌNH GIONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị - hành chính khóa 23 (huyện Trùng Khánh)
Môn: Phần I.2. Những VĐCB về tư tưởng Hồ Chí Minh
Giảng viên chấm: Hứa Thị Thoa; Lê Thị Thư

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	*Bằng chữ*			*Số*	*Bằng chữ*
1	Mông Tuấn Anh	8.00	Tám	38	Nguyễn Thị Loan	8.50	Tám phẩy năm
2	Triệu Thanh Ba	8.50	Tám phẩy năm	39	Lục Thị Lương	8.00	Tám
3	Phương Ngọc Báu	7.00	Bảy	40	Hoàng Thị Lượng	8.00	Tám
4	Mã Tự Bền	8.00	Tám	41	Hoàng Thị Mùi	8.00	Tám
5	Hà Thị Biếc	7.50	Bảy phẩy năm	42	Lục Thị Nga	8.00	Tám
6	Tăng Quốc Chiến	7.50	Bảy phẩy năm	43	Hà Thị Thanh Nga	8.00	Tám
7	Mông Thế Cường	7.50	Bảy phẩy năm	44	Nông Ngọc Nguyên	7.50	Bảy phẩy năm
8	Lý Văn Đáp	7.50	Bảy phẩy năm	45	Nông Thị Nhiệm	8.00	Tám
9	Tăng Quốc Đoàn	8.00	Tám	46	Hoàng Thị Nhớ	8.50	Tám phẩy năm
10	Hoàng Văn Duẩn	8.00	Tám	47	Ma Thị Nữ	7.50	Bảy phẩy năm
11	Bùi Thị Dung	8.00	Tám	48	Hoàng Thanh Phong	8.00	Tám
12	Hoàng Đại Dũng	7.50	Bảy phẩy năm	49	Nông Văn Quân	8.50	Tám phẩy năm
13	Hoàng Văn Dương	8.50	Tám	50	Lý Thị Qúy	8.00	Tám
14	Nông Văn Duy	7.50	Bảy phẩy năm	51	Trần Hà Sơn	7.50	Bảy phẩy năm
15	Bế Văn Giáp	8.00	Tám	52	Nông Văn Tạo	7.50	Bảy phẩy năm
16	Phương Thị Hạnh	7.75	Bảy phẩy bảy năm	53	Nông Văn Thăng	8.00	Tám
17	Nông Thị Hậu	7.75	Bảy phẩy bảy năm	54	Đinh Mạnh Thắng	8.50	Tám phẩy năm
18	Nông Thị Hiếu	7.50	Bảy phẩy năm	55	Nguyễn Đức Thắng	7.50	Bảy phẩy năm
19	Nông Trọng Hiếu	8.00	Tám	56	Hoàng Thị Thảo	7.50	Bảy phẩy năm
20	Hoàng Thị Hiếu	8.50	Tám phẩy năm	57	Lương Thị Thoa	8.00	Tám
21	Tăng Quốc Hiệu	7.50	Bảy phẩy năm	58	Nguyễn Đức Thuận	7.00	Bảy
22	Nông Văn Hiệu	8.00	Tám	59	Ngân Thị Thúy	8.00	Tám
23	Nông Thị Hồi	8.00	Tám	60	Quan Hồng Thụy	8.50	Tám phẩy năm
24	Nông Văn Hùng	8.00	Tám	61	Hoàng Văn Thuyên	8.00	Tám
25	Hứa Thị Hương	8.00	Tám	62	Ngọc Minh Tiến	8.00	Tám
26	Lý Thị Minh Hương	8.50	Tám phẩy năm	63	La Đức Toàn	7.00	Bảy
27	Đoàn Cảnh Hữu	7.00	Bảy	64	Hoàng Thị Trang	8.00	Tám
28	Hoàng Trọng Hữu	7.50	Bảy phẩy năm	65	Nông Văn Trình	8.50	Tám phẩy năm
29	Nông Văn Hữu	**Bảo lưu KQ**		66	Ngọc Kim Trọng	8.00	Tám
30	Nông Văn Hữu	8.00	Tám	67	Nông Thế Tuân	8.50	Tám phẩy năm
31	Phạm Quang Huy	7.75	Bảy phẩy bảy năm	68	Trần Anh Tuấn	8.00	Tám
32	Trần Thị Huyền	7.75	Bảy phẩy bảy năm	69	Nông Công Tuyên	8.00	Tám

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	*Bằng chữ*			*Số*	*Bằng chữ*
33	Lương Văn Lâm	**8.00**	Tám	70	Nông Thị Thu Uyên	**8.50**	Tám phẩy năm
34	Hoàng Thị Lập	**8.50**	Tám phẩy năm	71	Hoàng Đức Việt	**7.50**	Bảy phẩy năm
35	Hoàng Thị Lê	**8.50**	Tám phẩy năm	72	Triệu Quang Vĩnh	**8.00**	Tám
36	Ngôn Thị Liêm	**7.50**	Bảy phẩy năm	73	Lục Thị Yến	**7.75**	Bảy phẩy bảy năm
37	Hoàng Thị Liễu	**8.50**	Tám phẩy năm				

Điểm 7,00: 04 điểm; Điểm 7,50: 17 điểm; Điểm 8,00: 32 điểm; Điểm 8,50: 14 điểm./.

GHI ĐIỂM	PHÒNG ĐÀO TẠO TRƯỞNG PHÒNG	HIỆU TRƯỞNG
Hoàng Thị Quế	**Tô Vũ Ninh**	**Bế Dũng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ HOÀNG ĐÌNH GIONG